

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-PT
Ngày: 07-02-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng
đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản
khác gắn liền với đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03a/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022 /QĐ-PT ngày 20/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 05/2023/QĐ-PT ngày 05/01/2023; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 28/TB-TA ngày 31/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn A T; Sinh năm 1984; Địa chỉ: Đội M, xã N H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1988, Nơi ĐKKHKT: Số nhà E, tổ dân phố F, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, chỗ ở hiện nay: Đội M, xã N H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/12/2022) – có mặt.

- Bị đơn:

+ Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm: 1950, địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên – vắng mặt không có lý do.

+ Bà **Đỗ Thị M**, sinh năm: 1977, địa chỉ: Cửa hàng vàng bạc M T – Số nhà C, tổ dân phố D, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn A T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02/QĐTTLH ngày 24/01/1996 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã công nhận sự thỏa thuận về tài sản giữa bà Hoàng Thị Hòa và ông Nguyễn Văn Môn như sau:

- Về tài sản riêng của ông M: Không có.

- Về tài sản riêng của bà H: Bà H được quản lý và sử dụng : “...đất ở 7m8, chiều rộng mặt đường quốc lộ 279, chiều dài 16m (bà H tự nguyện để thừa kế lại cho con trai Nguyễn A T – sinh ngày 17/02/1984 đất ở 3m5 chiều rộng mặt đường quốc lộ 279, chiều dài 16m). Phần còn lại bà H quản lý và sử dụng 4m3 chiều rộng mặt đường quốc lộ 279, chiều dài 16m”. Ngoài ra quyết định còn công nhận sự thỏa thuận về việc chia các tài sản chung khác của bà H và ông M.

Tuy nhiên bà H đã không thực hiện đúng Quyết định trên cũng không thực hiện việc chuyển nhượng hay làm thủ tục sang tên đất cho anh T khi anh T đủ 18 tuổi. Đến khoảng tháng 4/2022, anh T mới biết được nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa ông M, bà H và đến Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xin cấp lại Quyết định này.

Ngày 19/10/2021 bà H đã chuyển nhượng 3,5m đất nêu trên (nay là số nhà 06, tổ dân phố 03, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) cho bà Đỗ Thị M và bà M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Do quyền lợi và nghĩa vụ của nguyên đơn không được đảm bảo nên yêu cầu khởi kiện: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 2184 quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2021 giữa bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Điện Biên. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, không yêu cầu xem xét lại trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H năm 2005 cũng như của bà M năm 2021.

Nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bà H về việc cho rằng: Anh T không coi bà H là mẹ và không quan tâm đến mẹ vì khi bà H ốm nằm viện anh T vẫn xin nghỉ phép để chăm mẹ, trong cuộc sống tuy không còn ở chung nhà nhưng anh T vẫn quan tâm đến mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguồn gốc đất tại số nhà 06, tổ dân phố 03, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên mà bà H chuyển nhượng cho bà M là đất của riêng bà H do được mẹ đẻ bà H cho. Bà H thừa nhận theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02/QĐTTLH ngày 24/01/1996 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã giải quyết: Về tài sản riêng của bà H: Bà H được quản lý và sử dụng : ...đất ở 7m8, chiều rộng mặt đường quốc lộ 279, chiều dài 16m (bà H tự nguyện để thừa kế lại cho con trai Nguyễn A T – sinh ngày 17/02/1984 đất ở 3m5 chiều rộng mặt đường quốc lộ 279, chiều dài 16m). Phần còn lại bà H quản lý và sử dụng 4m3 chiều rộng mặt đường quốc lộ 279, chiều dài 16m... Tuy nhiên bà H không thực hiện nội dung này trong Quyết định trên vì anh T không nhận bà H là mẹ, không quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng bà H. Diện tích đất này bà H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng. Khoảng năm 2008 à Hà đã làm nhà cấp bốn trên diện tích đất 3,5m và hiện tại đã bán cho bà Đỗ Thị M vào tháng 10/2021, đã bàn giao nhà đất cho bà M, giá chuyển nhượng là 2,3 tỷ đồng. Bà M cũng đã làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất mang tên bà M. Việc chuyển nhượng mua bán giữa bà H và bà M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đã làm đầy đủ các thủ tục công chứng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực pháp luật theo quy định, các bên đã thực hiện và không có căn cứ để vô hiệu. Bà H không đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa bà H và bà M, vì đây là tài sản riêng của bà H, cho hay không cho con là quyền của bà H. Bà H không có yêu cầu phản tố. Bà H cho rằng không hẳn anh T không coi bà là mẹ. Nhưng trong cuộc sống anh T không quan tâm đến bà, nhà có công việc bà gọi cũng không lên giúp, bà phải bán mảnh đất đã tự nguyện để lại thừa kế cho anh T (chính là diện tích đã bán cho bà M) để lấy tiền mua thuốc chữa bệnh. Do bà H còn sống, bà H có quyền định đoạt, trút quyền hưởng di sản của người thừa kế là anh T đối với diện tích đất ở mà trước đó bà H đã tự nguyện để thừa kế cho anh T. Bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị M trình bày:

Ngày 19/10/2021, bà H đã chuyển nhượng 3,5m đất (nay thuộc địa chỉ số nhà 06, tổ dân phố 03, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) cho bà M tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 2184 quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2021. Bà M đã được cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích đất đã mua của bà H.

Việc bà M mua đất của bà H là hợp pháp, không vi phạm gì. Bà M là người mua đất nên chỉ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chứ không phải bị đơn, đề nghị Tòa án xác định lại tư cách của bà trong vụ án này. Bà M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà M xin vắng mặt

trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 738 Bộ luật Dân sự năm 1995; các Điều 500, 501, 502, 503, 609, 611, 626 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn A T về việc Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 2184 quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2021 giữa bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Điện Biên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn anh Nguyễn A T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, ngày 11/01/2023, anh T có đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo ngày 08/01/2023, anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên hủy bản án số 01/2022/DSST ngày 05/10/2022, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 2184 quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/01/2021 giữa bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Điện Biên và yêu cầu bà Hoàng Thị H trả lại cho anh T diện tích đất ở 3m5 mặt đường 279, chiều dài 16m.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án:**

- Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán được phân công đã thực hiện việc Thông báo cho các đương sự, Viện kiểm sát theo đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn A T đối với Bản án số 01/2022/DS-ST ngày

05/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn A T:

Đối với yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn A T: Ngày 17/10/2022, anh T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, anh Nguyễn A T đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, như vậy việc kháng cáo của anh Nguyễn A T là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đơn kháng cáo của nguyên đơn theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Hoàng Thị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, bà Đỗ Thị M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn A T:

- Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 2184 quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD gày 19/01/2021 giữa bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 19/10/2021 giữa bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M được các bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện, các bên đều có năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Ngày 21/10/2021, bà M được UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy các điều kiện của hợp đồng chuyển nhượng đều phù hợp với quy định tại Điều 117, 401 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm

2013 và Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó hợp đồng là hợp pháp và có hiệu lực. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn A T về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 2184 quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD gày 19/01/2021 giữa bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Điện Biên là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 501, 502 Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Đối với nội dung anh T cho rằng hợp đồng này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh, vì diện tích này năm 1996 bà H đã cho anh, cho nên, bà H không có quyền chuyển nhượng lại cho bên thứ ba là bà Đỗ Thị M. Đến tháng 4/2022 anh mới biết được phần tài sản này bà H đã thỏa thuận để lại phần diện tích đất này cho anh. Vì vậy anh đề nghị hủy hợp đồng chuyển nhượng trên. Căn cứ anh T đưa ra chứng minh cho việc bà H đã cho anh diện tích đất trên là Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 2 ngày 24/01/1996, anh cho rằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn dùng từ “thừa kế” nhưng bản chất quan hệ pháp luật ở đây là phân chia tài sản khi ly hôn, cụm từ đó phải được hiểu là “tặng cho”. Như vậy, tại thời điểm ly hôn năm 1996, bà H đã cho ông tài sản đó, việc bán lại cho bà M mà không được sự đồng ý của ông là không đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguồn gốc đất tại số nhà 06, tổ dân phố 03, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là đất của mẹ bà H là bà Trần Thị Thiết để lại cho bà H. Năm 2008, bà H đã xây nhà cấp 4 1,5 tầng trên diện tích đất này. Ngày 05/10/2005, bà H đã được UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đây là tài sản của bà H. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02 ngày 24/01/1996 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên thể hiện bà H tự nguyện để thừa kế lại cho con trai Nguyễn A T đất ở là 3,5m chiều rộng mặt đường quốc lộ 279, chiều dài 6m. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H cho rằng trong cuộc sống anh T không chăm sóc, phụng dưỡng, không quan tâm đến bà, bà phải bán mảnh đất đã tự nguyện để lại thừa kế cho anh T để lấy tiền mua thuốc chữa bệnh. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc tặng cho diện tích đất trên giữa bà H và anh T. Theo điểm a khoản 3 Điều 167 Luật đất đai 2013 cũng quy định rõ : “*Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phải được công chứng hoặc chứng thực, trừ trường hợp một bên hoặc các bên tham gia giao dịch là tổ chức hoạt động kinh doanh bất động sản*”. Như vậy, anh T không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc bà H cho tặng diện tích đất trên cho anh là hợp pháp. Việc anh T cho rằng việc thừa kế phải được hiểu là tặng cho chưa có đủ căn cứ để xác định thời điểm bà H và ông M chia tài sản có ý định tặng cho hay thừa kế như ý kiến của anh T.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn A T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn A T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn A T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn A T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn A T về việc Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 2184 quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2021 giữa bà Hoàng Thị H và bà Đỗ Thị M được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Điện Biên.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn A T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001933 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn A T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002051 ngày 21/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07/02/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- TAND TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Lịch